TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2017/ST-HNGĐ
Ngày 24 tháng 10 năm 2017
" V/v Yêu cầu ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: *Bà Hoàng Thị Lệ Hằng*

Các Hội thẩm nhân dân: *Ông Thái Doãn Quỳnh; Ông Đặng Quang Tân*

Thư ký phiên tòa: *Ông Phạm Mạnh Cường* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: *Ông Trần Quốc Tiến* – Kiểm sát viên

Ngày 24/10/2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/6/2017 về việc "Yêu cầu ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/10/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thái Bá T – Sinh năm: 1977

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An – Có mặt

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H – Sinh năm: 1978

Địa chỉ: Khối 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/05/2017, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Thái Bá Thắng trình bày:

Anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H kết hôn vào tháng 7/2001 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ vợ là ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị C tại khối 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng bình thường, đến năm 2008 có mâu thuẫn khúc mắc do chị H không nghe lời anh T, không chịu khó làm ăn và có thái độ và lời nói không tôn trọng anh T và những người bên gia đình anh T, nhưng anh T vẫn cố gắng vun vén để sống. Đến tháng 1/2017 thì mâu thuẫn trầm trọng do anh T bàn với chị H về quê nội tại thị trấn Đ, huyện Đ làm ăn, sinh sống nhưng chị H không về và còn nói với anh T: "Muốn về thì viết đơn tui ký cho mà về". Sau đó anh T về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở khối 6 thị trấn Đ, huyện Đ từ ngày 02/2/2017(Âm lịch) cho đến nay. Sau khi anh T về được khoảng 1 tháng thì chị H gọi điện cho anh T nói: "Muốn

bỏ thì bán xe ô tô đưa tiền lên mà trả nợ" nên anh T đã bán xe đưa tiền lên cho chị H. Bên cạnh đó, sau khi kết hôn, anh T về ở rể nhà bố mẹ chị H làm ăn không ra, không tạo dựng được tài sản gì, nhiều lần bàn với vợ mua đất làm ăn riêng nhưng chị H và bố mẹ chị H ngăn cản. Hơn nữa, anh trai chị H hay uống rượu về chửi bới xúc phạm anh T, cụ thể là "Nhà cao cửa rộng cho con gái ở, tiền gửi ngân hàng cho cháu ngoại tiêu" và vợ của anh trai chị H nhìn thấy anh T là nhổ nước bọt. Nên anh T không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng tại nhà bố mẹ chị H, vì vậy anh T đã nhiều lần bàn với chị H về quê nội ở nhưng chị H không nghe. Hiện tại vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong quá trình chờ Tòa án giải quyết ly hôn vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, không tôn trọng nhau, xúc phạm lẫn nhau, không thể đoàn tụ được nên anh T yêu cầu được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Thái Bá C – Sinh ngày 07/02/2002 và Thái Thị C L – Sinh ngày 08/10/2005. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay 02 con ở với mẹ. Nay ly hôn các con thích ở với ai thì tùy vào nguyện vọng của các con. Nếu ở với chị H thì anh Thắng cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), nếu ở với anh T thì anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh T và chị H không có tài sản gì.

- Tại bản tự khai, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Chị H và anh T kết hôn vào năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại nhà bố mẹ đẻ của tôi tại khối 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An đến tháng 2/2017(Âm lịch). Quá trình chung sống vợ chồng có mẫu thuẫn nhưng ít, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Tuy nhiên hiện nay vợ chồng không còn sống với nhau vì anh T bàn bạc cả gia đình về quê nội tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An sinh sống nhưng chị H không đồng ý nên anh T về một mình từ tháng 02/2017(âm lịch) cho đến nay, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm tới nhau và anh T cũng không có trách nhiệm gì với gia đình và con cái. Ngoài ra anh T còn đi ngoại tình với chị Đinh Thị H tại xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng chị H không đồng ý ly hôn, lý do chị H không đồng ý ly hôn với anh T là vì muốn các con có cả bố và mẹ, không muốn cảnh các con chứng kiến bố mẹ ly hôn, ngoài ra không có lý do nào khác. Nhưng tại phiên tòa anh T vẫn cương quyết ly hôn thì chị H đồng ý ly hôn anh T vì chị H cũng không còn tình cảm gì với anh T.

Về con chung: Có 2 con chung là Thái Bá C – Sinh ngày 07/02/2002 và Thái Thị C L – Sinh ngày 08/10/2005. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hào có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000 đồng/tháng, 2 con là 10.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa chị H yêu

cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng, 2 con là 8.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị H còn yêu cầu, nếu anh Thái Bá T yêu cầu ly hôn chị thì bồi thường tuổi thanh xuân cho chị H với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Nhưng tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T bồi thường tuổi thành xuân.

- Trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa, cháu Thái Bá C và cháu Thái Thị C L thống nhất trình bày:

Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện A thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật TTDS là có căn cứ.

Về nội dung vụ án: Anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau vào tháng 7/2001 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên quá trình làm hồ sơ xin ly hôn anh T không xuất trình được chứng cứ đã đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị H do bị mất. Tại biên bản xác minh ngày 12/9/2017, UBND Thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An cho biết: Không nắm rõ việc chị Phạm Thị H và anh Thái Bá T có đăng ký kết hôn hay không vì sổ lưu việc đăng ký kết hôn từ năm 2001 đến năm 2003 bị mất nên không có tài liệu để xác nhận anh T và chị H có đăng ký kết hôn hay không. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H đều thừa nhận vợ chồng kết hôn với nhau vào năm 2001 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND Thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Như vậy, các đương sự đã thừa nhận việc đăng ký kết hôn là có thật, nên hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Thái Bá T hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn thì anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H về sinh sống tại nhà ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị C là bố mẹ đẻ của chị H ở khối 2, thị trấn A, huyện A, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung vợ chồng sau kết hôn có mâu thuẫn, nhưng nguyên nhân mâu thuẫn lớn nhất là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cụ thể là anh T muốn vợ chồng ở riêng làm ăn nhưng chị H không đồng ý và vẫn ở lại trong nhà cha mẹ đẻ. Đến tháng 1/2017 (AL), anh T tiếp tục bàn chị H về quê nội ở huyện Đ, tỉnh Nghệ An sinh sống nhưng chị H vẫn không đồng ý, nên anh T đã về 1 mình từ tháng 2/2017 (AL) cho đến nay. Trong quá trình chờ Tòa án giải quyết ly hôn, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T ngày càng trầm

trọng, vợ chồng không tôn trọng nhau, xúc phạm lẫn nhau. Nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H không đồng ý ly hôn anh T, mục đích chị H không muốn ly hôn với anh T vì muốn để con có bố, có mẹ, không muốn cảnh các con phải chứng kiến bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay chị H đồng ý ly hôn với anh T.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững trên cơ sở cùng nhau chăm lo cuộc sống, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhưng anh T và chị H đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó hôn nhân giữa anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Thái Bá T là phù hợp với khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của chị H tại phiên tòa hôm nay là đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H có 02 con chung là 2 con chung là Thái Bá C – Sinh ngày 07/02/2002 và Thái Thị C L – Sinh ngày 08/10/2005. Hiện nay cháu đang ở với chị Phạm Thị H, nay ly hôn các con có nguyện vọng tiếp tục được ở với mẹ nên cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của chị Phạm Thị H.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị H yêu cầu anh Thái Bá T cấp dưỡng nuôi mỗi con 5.000.000 đồng/tháng, 2 con là 10.000.000 đồng/tháng. Tại phiên tòa hôm nay, chị H chỉ yêu cầu anh Thái Bá T cấp dưỡng nuôi mỗi con 4.000.000 đồng/tháng, 2 con là 8.000.000 đồng/tháng. Yêu cầu của chị Phạm Thị H về cấp dưỡng nuôi con là chính đáng. Tuy nhiên, cần xem xét mức thu nhập của anh Thái Bá T để xác định mức cấp dưỡng nuôi con cho phù hợp với khả năng của anh T.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị H không biết anh T làm nghề gì, thu nhập bao nhiêu nên không có căn cứ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con như chị H yêu cầu.

Theo giấy xác nhận ngày 04/7/2017, Công ty Cổ phần Vận tải và du lịch A xác nhận mức lương chính của anh Thái Bá T là 6.000.000 đồng/tháng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh T trình bày quan điểm là nếu con ở với chị H thì anh cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng, 2 con là 4.000.000 đồng/tháng. Việc anh Thái Bá T chấp nhận cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp với mức thu nhập của anh T nên cần chấp nhận buộc anh T cấp dưỡng nuôi 2 con, mỗi tháng 2.000.000 đồng, 2 con là 4.000.000 đồng/tháng là phù hợp.

Về tài sản chung: Anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H không có tài sản chung gì nên Hội đồng xét xử không xét.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị H yêu cầu anh Thái Bá T bồi thường tuổi thanh xuân cho chị Phạm Thị H với số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Tuy nhiên tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T bồi thường tuổi thanh xuân nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Anh Thái Bá T phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX cho anh Thái Bá T được ly hôn với chị Phạm Thị H. Về con chung: Giao 2 con chung là Thái Bá C – Sinh ngày 07/02/2002 và Thái Thị C L – Sinh ngày 08/10/2005 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thái Bá T cấp dưỡng nuôi con cùng chị H 2.000.000 đồng/tháng/1 con, 2 con là 4.000.000 đồng/tháng.

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, hòa giải và xét xử. Nhìn chung vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

<u>Áp dụng</u>: Khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

<u>Tuyên xử;</u>

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Thái Bá T và chị Phạm Thị H.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Thái Bá C – Sinh ngày 07/02/2002 và Thái Thị C L – Sinh ngày 08/10/2005 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Thái Bá T phải đóng góp nuôi 2 con với chị Phạm Thị H là 4.000.000 đồng/tháng (Bốn triệu đồng một tháng cho hai con), (Mỗi con là 2.000.000 đồng/tháng), thi hành kể từ tháng 10/2017 đến khi 2 con thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Thái Bá T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ phải thi hành thì hàng tháng bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành.

Về án phí:

Anh Thái Bá T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm ngìn đồng) *(Đã nạp 300.000 đồng theo biên lai số 0005383 ngày 21/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A).* Nay anh Thái Bá T phải nộp tiếp số tiền còn lại là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản sao bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

"Trường hợp bản án, qyuết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *TAND tỉnh*
- *VKSND A*
- *THA A*
- *UBND thị trấn A;*
- *Lưu HS;*